

Đổi mới phương pháp dạy học Hình học hoạ hình ở Trường Đại học Mở - Địa chất theo hướng phát triển năng lực người học

Lê Thị Thanh Hằng*, Đỗ Việt Anh*

*Trường Đại học Mở - Địa chất

Received: 26/4/2023; Accepted: 4/5/2023; Published: 8/5/2023

Abstract: Renovating the content of assessment and testing in the direction of approaching learners' competencies is in fact shifting the focus from the previous test of understanding, remembering knowledge, skills – to assessing learners using knowledge and skills. knowledge, social psychology skills learned to solve practical social psychology problems arising in life and profession

Keywords: Social psychology; check; capacity; assessment according to the capacity approach; assessment of knowledge and skills;

1. Đặt vấn đề

Học phần “Hình hoạ” là một trong những học phần thuộc môn cơ bản, nằm trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy nhiều ngành, thuộc nhiều Khoa của trường Đại học Mở - Địa chất. Học phần có vai trò tiên quyết cho học phần Vẽ kỹ thuật tiếp theo. Phương pháp giảng dạy học phần theo truyền thống có những ưu điểm nhất định song vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Vì vậy, áp dụng phương pháp dạy học linh hoạt và phù hợp với đặc thù của học phần nhằm phát huy mạnh mẽ tính chủ động của người học và khai thác triệt để công nghệ thông tin, truyền thông mới là yêu cầu cấp thiết và mang tính thời sự.

2. Thực trạng giảng dạy học phần “Hình hoạ”

Học phần “Hình hoạ” được giảng dạy vào kỳ 3, thuộc chương trình năm thứ 2, hệ đào tạo đại học chính quy các ngành kỹ thuật, gồm 02 đơn vị học trình. Bài giảng lý thuyết cơ bản giống như giảng dạy toán hình học chuyên đề, rất khó tạo được hứng thú cho người học. Phương pháp giảng thuyết trình kiểu truyền đạt kiến thức một chiều, ít tương tác giữa người dạy và người học. Nội dung kiến thức hàm chứa nhiều khái niệm, thuật ngữ của khối kỹ thuật khiến không ít sinh viên gặp khó khăn trong việc tiếp thu.

Học phần Hình hoạ hướng tới các mục tiêu sau:

Về tổng quan: Giúp nâng cao khả năng tư duy không gian của sinh viên.

Về kiến thức: Giúp sinh viên nắm vững các nguyên tắc của phép chiếu để biểu diễn không gian lên mặt phẳng và ngược lại.

Về kỹ năng: Sinh viên biết phân tích, tìm ra lời giải các bài toán hình học Euclide 3 chiều khi đã được

biểu diễn lên mặt phẳng, đặc biệt là bài toán xác định giao tuyến giữa các mặt. Cùng với môn Vẽ kỹ thuật, học phần giúp sinh viên có các kỹ năng về vẽ, đọc, hiểu các bản vẽ kỹ thuật.

Để đạt được các mục tiêu này, giảng viên phải áp dụng nhiều phương pháp dạy học (PPDH). Tuy nhiên hiện vẫn còn một số hạn chế trong PPDH truyền thống, cần khắc phục và đổi mới.

3. Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần “Hình hoạ”

3.1. Cơ sở lý luận dạy học đại học

3.1.1. Đặc điểm cơ bản của PPDH đại học

PPDH đại học có 6 đặc điểm cơ bản: (i) Gắn liền với ngành nghề đào tạo; (ii) Gắn liền với thực tiễn của xã hội và sự phát triển của khoa học công nghệ; (iii) Tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học; (iv) Phát huy cao độ tính tự giác, tích cực, độc lập và sáng tạo của sinh viên; (v) PPDH đại học phong phú, đa dạng, thay đổi tùy theo trường đại học, đặc điểm của bộ môn, điều kiện, phương tiện dạy học, đặc điểm nhân cách của giảng viên và sinh viên; (i) Gắn liền với các thiết bị và phương tiện dạy học hiện đại.

3.1.2. Ưu điểm và nhược điểm của một số phương pháp dạy học đại học

Điểm giảng: Thông dụng nhưng không phải lúc nào cũng hiệu quả.

Ưu điểm: Chủ động, dễ kiểm soát nội dung, truyền đạt khối lượng thông tin lớn, phù hợp với số đông sinh viên.

Nhược điểm: Thông tin một chiều, sinh viên bị động, khó phù hợp để đào tạo kỹ năng.

Thảo luận nhóm: Tạo cơ hội để sinh viên trao đổi kinh nghiệm, hiểu biết về vấn đề học.

Ưu điểm: Đánh thức tiềm năng lĩnh hội của sinh viên, tạo kỹ năng làm việc nhóm.

Nhược điểm: Dễ bị sai lệch mục tiêu đào tạo, phụ thuộc nhiều vào khả năng trọng tài của giảng viên, mất nhiều thời gian công sức của giảng viên.

Công nãi: Dùng để phát triển ý tưởng về một chủ đề.

Ưu điểm: Rút ngắn thời gian, phát huy tính sáng tạo.

Nhược điểm là sinh viên hay gặp phải sự phán xét ý tưởng.

Trình diễn (thực hành, thực tập):

Ưu điểm: Hấp dẫn sinh viên, dễ hiểu dễ nhớ.

Nhược điểm: Cần chuẩn bị, tốn thời gian công sức, khó thực hiện với lớp đông.

Tự học tự nghiên cứu:

Ưu điểm: Không thời gian diễn giảng, lưu tài liệu lâu dài, rèn luyện khả năng tự học.

Nhược điểm: Sinh viên dễ nản, khó xác định hiệu quả tiếp thu kiến thức của sinh viên.

Bài luyện (bài tập lớn, ôn luyện...):

Ưu điểm: Giúp sinh viên chủ động, vận dụng, nhớ kiến thức.

Nhược điểm: Tốn thời gian ra đề, chấm bài, khó phân loại đề phù hợp số đông sinh viên.

Nghiên cứu điển hình.

Ưu điểm: Chủ động điều chỉnh các nhận thức và kỹ năng của sinh viên.

Nhược điểm: Cần nhiều thời gian công sức chuẩn bị.

Thăm quan thực tế:

Ưu điểm: Tạo cơ hội cho sinh viên nghe, nhìn tận mắt, học đi đôi với thực hành. Nhược điểm: Tốn thời gian, công sức, kinh phí.

3.1.3. Xu thế đổi mới phương pháp dạy học đại học

Đổi mới phương pháp thuyết giảng, tăng cường áp dụng các phương pháp phát huy tính tích cực của sinh viên.

Sử dụng hợp lý các buổi thảo luận trong quá trình dạy học.

Coi trọng các buổi thực hành thực tế.

Tăng cường sử dụng các thiết bị kỹ thuật dạy học hỗ trợ và áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông mới cho hoạt động dạy học.

Dạy học khám phá.

Hợp tác trong học tập.

3.2. Những hạn chế của thực trạng giảng dạy học phần “Hình hoạ” Ngành Xây dựng dân dụng – Trường Đại học Mở - địa chất.

3.2.1. Hạn chế về thời lượng, cấu trúc của học phần:

Các buổi học lý thuyết tại giảng đường đang

chiếm phần lớn thời lượng học phần. Giảng viên đã kết hợp áp dụng một số các PPDH trong mỗi tiết học. Tuy nhiên việc giảng dạy theo phương pháp diễn giải, thuyết trình với thời lượng dài không đạt hiệu quả cao khiến sinh viên khó tiếp thu và thiếu hứng thú nghiên cứu.

Các phương pháp giảng dạy đang áp dụng cho học phần chưa phát huy được vai trò người học là trung tâm để tạo sự chủ động cho người học; Phương pháp dạy học còn tách rời việc học lý thuyết trên giảng đường nên khó gắn kết giữa lý thuyết và thực hành; Sinh viên còn thiếu nhiều kỹ năng và cơ hội để ứng dụng lý thuyết vào thực hành.

3.2.2. Hạn chế về công cụ trợ giúp làm bài tập

Sinh viên đại học Mở - Địa chất chỉ được làm quen và sử dụng phần mềm AutoCAD trong học phần tự chọn C từ năm thứ 3, nghĩa là sau thời gian học môn Hình hoạ. Sinh viên thời gian này chưa có điều kiện tiếp cận các công cụ vẽ cơ bản của phần mềm được ứng dụng nhiều nhất là Auto CAD Architecture trong học lý thuyết và mô phỏng các mặt để giải các bài toán tìm giao tuyến của các mặt. Việc sử dụng các phần mềm này để hỗ trợ bài giảng trên lớp phụ thuộc hoàn toàn vào giảng viên, mức độ ứng dụng cũng cần được điều tiết để phù hợp với khả năng nhận thức và mục tiêu của môn học là cung cấp kiến thức hình hoạ chứ không phải giới thiệu về đồ hoạ.

3.3. Đề xuất giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Hình hoạ

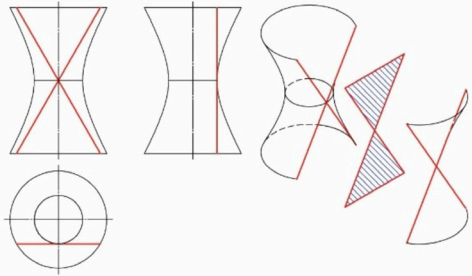
3.3.1. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng linh hoạt và phù hợp với đặc thù của học phần, phát huy mạnh mẽ tính chủ động của người học

Điểm đánh giá cuối học phần dựa trên điểm chuyên cần và trung bình cộng các điểm bài tập nên cần rút ngắn thời lượng thuyết giảng tại lớp, tạo điều kiện cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng lý thuyết vào thể hiện bài tập trên lớp hoặc tại nhà. Bên cạnh đó cần tăng số lượng và thời lượng các bài tập nhỏ cho sinh viên. Để phát huy hết tiềm năng tự nghiên cứu, sáng tạo và chủ động của người học thì cần phải thay đổi các hình thức bài tập nhỏ (tự nghiên cứu, thuyết trình,...), làm phong phú các nội dung ra đề bài tập tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận và tự trau dồi học hỏi từ các nguồn tài liệu thực tế (giảng viên cung cấp danh mục tài liệu tham khảo, từ khóa tra cứu internet...)

Bài tập hình hoạ cũng giống như nhiều bài tập toán học thường khô khan. Cải tiến hình thức ra bài tập gắn liền với những ứng dụng của lý thuyết hình hoạ vào thực tế sẽ làm bài tập trở nên sinh động, thu hút hơn rất nhiều. Sau đây là ví dụ:

Ví dụ: Tìm giao của mặt phẳng với mặt hyperboloid một tầng tròn xoay sao cho thiết diện có hình tam giác.

Ở bài tập này, sinh viên phải tìm cách cắt một mảnh từ mặt hyperboloid một tầng tròn xoay bằng cách cho mặt phẳng cắt mặt hyperboloid thỏa mãn điều kiện đầu bài. (Hình 3.1)



Hình 3.1: Các mặt phẳng tiếp xúc mặt hyperboloid một tầng tròn xoay sẽ cắt mặt hyperboloid một tầng tròn xoay theo giao tuyến là một cặp đường thẳng cắt nhau, tạo ra thiết diện hình tam giác.

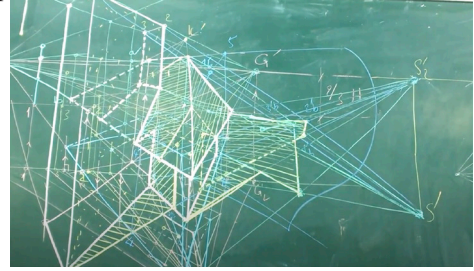
(Nguồn: Tác giả)

Cũng là bài tập giao cắt mặt phẳng với mặt hyperboloid một tầng tròn xoay như trên, nhưng thay đổi cách ra bài tập gắn đến việc thiết kế mái che cho công trình kiến trúc. Sự điều chỉnh này thực ra không thay đổi về nội dung chính, thậm chí còn tăng thêm yêu cầu của bài tập là ghép các mảnh hyperboloid một tầng tròn xoay tìm được, nhưng bài tập lại được gắn với nhiệm vụ thực tiễn là thiết kế mái che công trình chứ không phải chỉ là nghiên cứu về mặt hyperboloid một tầng tròn xoay khô cứng. Bài tập trở nên thu hút, lôi cuốn sinh viên hơn nhiều, kích thích sinh viên tự tìm tòi để đạt được kết quả là bài toán hình họa nhưng có tính ứng dụng và thẩm mỹ.

3.2.2. Giải pháp và đề xuất khai thác triệt để công nghệ thông tin mới

Sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin là nền tảng tạo điều kiện cho giảng viên được tiếp cận thêm nhiều phần mềm tiện ích. Trong tiết học, giảng viên sử dụng các phần mềm này để thể hiện các hình khối, mô phỏng các chuyển động của các hình khối và biểu diễn được các dạng giao tuyến có được ở mỗi vị trí chuyển động của các hình khối thay vì các tiết học lý thuyết khô cứng và hình vẽ tay minh họa sơ sài, sẽ rút ngắn thời gian chết trên lớp chờ giảng viên thao tác vẽ tay và giờ học trở nên sinh động, vui vẻ và lôi cuốn. Điều này sẽ kích thích sinh viên tích cực tương tác, tự học tự nghiên cứu và thảo luận. Sinh viên trở thành trung tâm của buổi học. Khoảng cách giữa thầy và trò thu hẹp lại. Hơn nữa, sinh viên cũng

bước đầu được làm quen với các phần mềm chuyên ngành, tạo thuận lợi cho sinh viên trong quá trình học tập tiếp theo.



Hình 3.2: Phối cảnh vẽ trực tiếp – giảng viên cần 1 tiết để vẽ và hướng dẫn

(Nguồn: Tác giả)

Như vậy việc vận dụng các phần mềm chuyên dụng sẽ mang lại lợi ích rất lớn trong quá trình truyền thụ tri thức cho người học, nó giúp giảng viên giảm một lượng lớn thời lượng trình bày bảng, đồng thời người học cũng tiếp cận bài học tốt hơn, và bước đầu nhận thức được tầm quan trọng của Công nghệ thông tin trong quá trình học tập và làm việc sau này. Tuy vậy cũng không thể xem nhẹ việc trình bày bản vẽ theo cách truyền thống (vẽ tay).

4. Kết luận

Đổi mới phương pháp dạy đại học theo định hướng không chỉ tạo giá trị gia tăng chất lượng mà còn tạo giá trị sáng tạo chất lượng. Vì vậy những thay đổi này sẽ tạo điều kiện để sinh viên nâng cao tính chủ động, biết vận dụng lý thuyết vào thực hành hiệu quả, là tiền đề cho sự thành công của hoạt động nghề sau khi ra trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường đã đề ra, đó là đào tạo các thế hệ kỹ sư ứng dụng tương lai với được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản, sẵn sàng đảm đương được công việc chuyên ngành. Đây là một tín hiệu đáng mừng trong lộ trình tự chủ và đảm bảo chất lượng đào tạo của, bộ môn Hình họa Khoa Khoa học cơ bản Trường Đại học Mở - Địa chất.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*, số 38/2005/QH11, ban hành ngày 14/6/2005, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thùy Linh. (2021), *Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh tự chủ đại học: Lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Bá Kim, Vũ Dương Thụy (1992), *Phương pháp dạy học môn toán* (Tập 1), NXB Giáo dục Việt Nam.

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS.TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIỀN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

PGS. TS. LÊ CHI LAN

PGS.TS BUI VĂN HÙNG

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

Tòa soạnSố nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762; Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Đức Tử - Trưởng văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 15.06A. Cao ốc Srec. 974 Trường Sa.

Phường 12. Quận 3. TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913882206; Email: bdtu@sgu.edu.vn

Tài khoản: 0101613475555

Ngân hàng TMCP Quân đội,

chi nhánh Thăng Long Hà Nội

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thưng mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)**MỤC LỤC - CONTENT****THIẾT BỊ VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - EQUIPMENT WITH NEW GENERAL EDUCATION PROGRAM**

- Nguyễn Đình Yên, Nguyễn Thị Phượng:** Quản lý thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. - *Managing teaching equipment to meet the requirements of educational innovation in primary schools in Bac Ninh city, Bac Ninh province.* 1
- Vương Thị Hà:** Quản lý thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục ở các trường tiểu học Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - *Managing teaching equipment to meet the requirements of educational program innovation in primary schools in Nha Trang city, Khanh Hoa province.* 4
- Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thành Công:** Nghiên cứu về quản lý cơ sở vật chất trong các trường THCS vùng khó khăn huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang để đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. 7
- Trần Văn Hoàng, Phạm Đình Văn:** Thiết kế bộ công cụ kiểm tra đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn nội dung Trao đổi chất và Chuyển hóa năng lượng môn Sinh học lớp 10 - *Designing assessment toolkit of the competence to apply knowledge and skills into practice in Metabolism and Energy Metabolism of 10th grade's Biology* 10
- Trần Thị Mai Lan, Hoàng Nhật Minh Tạ Thị Kim Thu:** Thiết kế trò chơi học tập để tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 theo hướng phát triển năng lực người học. - *Designing games in teaching 2nd grade's Nature and Society following the competence-based approach* 13
- Ngô Thị Như Thủy:** Sử dụng RUBRICS trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên- *Using RUBRICS in assessing learning outcomes.* 16
- Lê Thị Lan Anh:** Giải pháp ứng phó với ChatGPT trong dạy và học ở trường đại học - *Solutions to cope with ChatGPT in teaching and learning at universities.* 19
- Hoàng Thị Tươi:** Phiếu đánh giá theo tiêu chí – công cụ đánh giá vì sự tiến bộ người học trong dạy học Địa lí ở trường phổ thông. - *Criterion-based assessment sheet – an assessment tool for the progress of learners in teaching Geography in high schools.* 22
- Lê Thái Sơn, Kiều Anh Dũng, Ngô Ngọc Sơn, Ngô Văn Giang:** Chế tạo thiết bị đo chi phí thấp dành cho giảng dạy thực hành ngành Hàn dựa trên phương pháp tiếp cận CDIO - *Manufacturing low-cost measuring equipment for practical teaching of welding based on CDIO approach.* 25

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Lê Thị Kim Huệ, Nguyễn Thị Lê Na, Nguyễn Thị Ngân, Đinh Thị Mai Linh:** Triển khai hoạt động giáo dục STEM cho học sinh tiểu học theo hướng dạy học hợp tác qua chủ đề Thực vật và Động vật. - *Implementing STEM education activities for primary school students following the cooperative approach with the topic of plants and animals.* 28
- Bùi Anh Thư, Hoàng Thị Vân:** Dạy học môn Toán ở tiểu học theo hướng gắn với thực tiễn - *Teaching Mathematics in primary schools in a practical way* 31
- Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thu Huyền:** Rèn kĩ năng tính nhẩm cho học sinh lớp 2 trong dạy học môn Toán - *Practicing mental calculation skills for 2nd grade students in teaching Maths* 34
- Nguyễn Ngọc Thi:** Một số giải pháp nâng cao chất lượng lập hồ sơ, quản lý khai thác hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Trường tiểu học An Phú - *Solutions to improve the quality of record making, management and exploitation of records and archives at An Phu Primary School, Thuan An.* 37
- Phạm Minh Anh:** Cách tiếp cận văn bản đọc hiểu trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 (tập 2, bộ kết nối tri thức với cuộc sống) từ những trải nghiệm đời sống. - *Approach to reading comprehension text in the textbook of Literature 6 (volume 2, series Connecting knowledge with life) from life experiences.* 40
- Châu Thanh Nhã, Nguyễn Thị Hồng Vân:** Tổng quan bộ sách “kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 3. - *Overview of the book series “Connecting knowledge with life” for 3rd grade.* 43
- Chu Thị Hà Thanh, Vũ Thị Yên Nhi:** Nghiên cứu, khảo sát lớp từ ngữ thể hiện ý nghĩa “cực cấp” trong sách tiếng Việt lớp 5. - *Research and survey the class of words expressing the meaning of “extreme” in 5th grade Vietnamese* 46
- Hoàng Thị Mỹ Hào:** Sử dụng hình ảnh, video clip tư liệu lịch sử trong giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang. - *Using images, video clips of historical documents in teaching the Ho Chi Minh Thought module at Nha Trang National College of Education* 48
- Tông Thị Hạnh, Nguyễn Thị Hà:** Tích hợp giáo dục STEAM vào một số học phần trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên - *Integrating STEAM education into some modules in the Early Childhood Education program at Dien Bien College of Education* 51
- Nguyễn Thị Thu Hương:** Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực sinh viên đại học - *Application of information technology in teaching English subject in the direction of capacity development of university students* 54
- Bùi Thị Minh:** Biện pháp nâng cao kỹ năng nghe tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Điện lực - *Measures to improve English listening skills for students at Electric Power University.* 57
- Nguyễn Thanh Xuân:** Rèn luyện năng lực tự học tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Tiền Giang. - *Training English self-study ability for students at Tien Giang University.* 60

Nguyễn Thị Thu Trâm: Những lỗi thường gặp của người học khi học “是……的” và một vài lưu ý khi dạy học cấu trúc này cho sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa - <i>Common mistakes of learners when learning “是……的” and some notes when teaching this structure to students at Khanh Hoa University.</i>	63
Trần Thanh Minh: So sánh loại động từ “喝/uống” trong tiếng Trung và tiếng Việt. - <i>Comparing the verb “喝/drink” in Chinese and Vietnamese.</i>	66
Nguyễn Văn Tuyên: Đổi mới phương pháp dạy học hát ca khúc mầm non cho sinh viên. - <i>Innovating the teaching method of singing nursery rhymes for students.</i>	69
Nguyễn Thị Loan: Thực trạng dạy học bài Luyện thanh cho học sinh thanh nhạc hệ Trung cấp Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Hạ Long. - <i>The reality of teaching vocal lessons for intermediate vocal students, Faculty of Arts, Ha Long University</i>	71
Võ Thị Minh Huệ: Vận dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy. - <i>Applying project-based teaching</i>	74
Huỳnh Thị Thanh Trúc: Nâng cao kỹ năng tự học trong việc học ngôn ngữ. - <i>Improving self-study skills in language learning.</i>	77
Hoàng Thị Ngọc: Một số kỹ năng mềm cần thiết đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - <i>Some necessary soft skills for students at Hung Yen University of Technology and Education.</i>	80
Võ Xuân Hương; Huỳnh Hồ Thu Thảo; Đào Thanh Nhân: Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tiền Giang - <i>Solutions to develop soft skills for students Faculty of Economics - Law, Tien Giang University</i>	83
Đình Trà My: Thực trạng tính tích cực học tập của học sinh Trường Tiểu học Đồng Thái quận Tây Hồ Thành phố Hà Nội. - <i>Actual situation of active learning of students at Dong Thai Primary School, Tay Ho district, Hanoi.</i>	86
Trần Xuân Trang, Trần Lương: Thực trạng thực hiện phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh khối 10 tại các trường THPT tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. - <i>Actual situation of implementing methods and forms of organizing experiential activities for 10th grade students at high schools in Ninh Kieu district, Can Tho city.</i>	89
Lưu Thị Thảo: Một số giải pháp xây dựng động cơ học tập tích cực cho sinh viên ở các trường đại học - <i>Some solutions to build positive learning motivation for students at universities.</i>	92
Tô Thị Ngân, Phạm Thị Thu Hiền: Phát triển đội ngũ giáo viên Trường Thực hành Sư phạm Nghệ An đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. - <i>Developing the team of teaching staff of Nghe An Pedagogical Practice School to meet the requirements of the new general education program.</i>	95
Trần Quốc Bảo, Nguyễn Thị Phúc: Giải pháp tăng cường phối hợp giữa Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An với cơ sở mầm non ngoài công lập trong hoạt động thực hành, thực tập sư phạm. - <i>Solutions to strengthen cooperation between Nghe An College of Education and non-public preschools in pedagogical practice</i>	98
Phạm Văn Liệu: Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang. - <i>Some solutions to improve the quality of teaching political theory subjects at Nha Trang National College of Education</i>	101
Giáp Thị Diệu: Giáo dục lý luận chính trị góp phần hoàn thiện nhân cách, định hướng cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị Trường Đại học Tây Bắc. - <i>The necessity of political theory education in perfecting the personality and orientation for students majoring in Political Education at Tay Bac University.</i>	104
Nguyễn Đức Thái: Đổi mới nội dung đánh giá học phần Tâm lý học xã hội theo tiếp cận năng lực người học. - <i>Renovating the assessment content of the Social Psychology module following the competence-based approach</i>	107
Nguyễn Văn Thúc: Thực hiện văn hóa ứng xử nơi công sở của giảng viên Trường Đại học An Giang - <i>Implementing the culture of behavior among teachers at An Giang University</i>	110
Nguyễn Chiến Thắng: Một số yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý của học viên chuẩn bị tốt nghiệp ở Trường Sĩ quan Lục quân I. - <i>Some factors affect the psychology of students preparing to graduate at Army Officer School I.</i>	113
Phan Nam Thái, Hoàng Thanh Thúy: Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng. - <i>Factors affecting the behavior of using social networks of students of Danang University of Physical Education and Sports.</i>	116
Trần Trung Kiên, Nguyễn Hoài Phương: Ứng dụng AI trong điều khiển các thiết bị nhà thông minh - <i>AI applications in controlling smart home devices</i>	119
Dương Thị Thu Ba: Lý luận về xây dựng môi trường văn hóa trong cơ sở giáo dục đại học. - <i>Theory of building a cultural environment in higher education institutions.</i>	122
Phạm Thị Mỹ Duyên: Giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học thông qua dạy học môn Tự nhiên và Xã hội - <i>Environmental protection education for primary school students through the subject of Nature and Society</i>	125
Nguyễn Phan Ân: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên Khoa Kỹ thuật Công nghệ, Trường Đại học Tiền Giang. - <i>Solutions to improve the quality of training for students at Faculty of Engineering and Technology, Tien Giang University.</i>	128
Nguyễn Văn Trung: Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập phát triển thể lực cho học viên học môn Bơi lội tại Học viện An ninh nhân dân - <i>Research on building a system of physical strength development exercises in swimming for students at People's Security Academy.</i>	131
Nguyễn Minh Khoa: Thực trạng thể lực của sinh viên Trường Đại học Tây Bắc - <i>The status of fitness of non-special students Tay Bac University.</i>	134
Trần Quang Đăng: Đổi mới mục tiêu và phương pháp giảng dạy toán ở đại học, từ lý luận đến thực tiễn - <i>Innovating the objectives and methods of teaching Mathematics at university, from theory to practice.</i>	137
Huỳnh Đăng Nguyên: Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán cao cấp ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh. - <i>Improving the quality of teaching advanced mathematics for students at University of Natural Resources and Environment, Ho Chi Minh City</i>	140
Lê Thị Thanh Hằng, Đỗ Việt Anh: Đổi mới phương pháp dạy học Hình học họa hình ở Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo hướng phát triển năng lực người học - <i>Renovating the teaching methods of Graphic Geometry in University of Mining - Geology following the competence-based approach</i>	143

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Lê Ngọc Vũ: Quản lý hoạt động đào tạo giáo viên tiểu học ở trường đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - <i>Management of training activities of primary school teachers at universities to meet education innovation requirements.</i>	146
Phạm Đoàn An Khương, Mai Văn Nam, Trần Thị Cẩm Nhung: Thực trạng nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường đại học Cần Thơ - <i>The perception of managers and lecturers about the importance of managing training activities at the master's level at Can Tho University.</i>	149
Nguyễn Hữu Trí: Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - <i>Situation of development of teachers in schools primary school in Long Xuyên city, An Giang province</i>	152
Nguyễn Đình Yên, Nguyễn Thị Huyền: Quản lý giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phối hợp các lực lượng giáo dục. - <i>Managing traffic safety education for students in primary schools in Bac Ninh city, Bac Ninh province following the approach of coordinating educational forces.</i>	155
Châu Đình Hùng Sơn: Quản lý hoạt động tư vấn học đường ở các trường THCS thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. - <i>Managing school counseling activities in secondary schools in Ninh Hoa town, Khanh Hoa province.</i>	158